

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H2 HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 21- 4 - 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H2 HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghi

2. Bà Phạm Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lại Thị H, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã D, huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Xóm H, xã H1, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức V, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình.

(Hiện anh V đang chấp hành án tại Đội 34 phân trại số 4, Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lại Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Đức V kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã D, huyện

H2 Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26 - 5 - 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh V có quan hệ ngoài hôn nhân và có con riêng còn mắc tệ nạn xã hội và đánh chị dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Nam Định để sinh sống vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Vào cuối năm 2021, anh V tàng trữ ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xét xử. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có 03 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 21-12-2014, Trần Đức T, sinh ngày 03-3-2017 và Trần Đức H2, sinh ngày 22-01-2020. Hiện 03 con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin trực tiếp nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh V góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị, hiện nay chị làm công nhân tại công ty giấy da, thu nhập bình quân từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27 - 3 - 2022, bị đơn anh Trần Đức V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lại Thị H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26-5-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận và không có mâu thuẫn gì và chưa từng sống ly thân. Bản thân anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong do phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử 01 năm 03 tháng. Nay chị H xin ly hôn, anh không nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 03 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 21-12-2014, Trần Đức T, sinh ngày 03-3-2017 và Trần Đức H2, sinh ngày 22-01-2020. Nếu ly hôn anh xin trực tiếp nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị H góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong nên không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử ly hôn được nên đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng ;Chị H và anh V đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về hôn nhân, xử cho chị Lại Thị H được ly hôn anh Trần Đức V; về nuôi con chung: Xử giao 03 con chung Trần Thị Trà M, sinh ngày 21-12-2014, Trần Đức T, sinh ngày 03-3-2017 và Trần Đức H2, sinh ngày 22-01-2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị H, không yêu cầu anh V góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị; Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lại Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Đức V, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là " Tranh chấp về hôn nhân và gia đình".

[2] Về tố tụng: Hiện nay anh Trần Đức V đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, anh V xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử; chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị H và anh V và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lại Thị H kết hôn với anh Trần Đức V tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 26 - 5 - 2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V mắc phải tệ nạn xã hội và có quan hệ với người phụ nữ

khác dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có đơn xin ly hôn, anh V trình bày anh và chị H không có mâu thuẫn và anh V không nhất trí. Tòa án đã xác minh đối với bà Nguyễn Thị Thoa là mẹ đẻ anh V thì sau khi kết hôn chị H và anh V sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V đánh chị H nên chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Hải Hậu để sinh sống và anh V có chung sống với người phụ nữ khác ở tỉnh Quảng Ninh. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị H và anh V có 03 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 21-12 - 2014, Trần Đức T, sinh ngày 03-3-2017 và Trần Đức H2, sinh ngày 22-01-2020. Hiện 03 con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H và anh V là chính đáng. Tuy nhiên hiện anh V đang chấp hành án phạt tù vì vậy để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho các con chung cần giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H2 Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lại Thị H và anh Trần Đức V.

2. Về nuôi con chung: Xử giao 03 con chung Trần Thị Trà M, sinh ngày 21 - 12 - 2014, Trần Đức T, sinh ngày 03 - 3 - 2017 và Trần Đức H2, sinh ngày 22 - 01 - 2020 cho chị Lại Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lại Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003612 ngày 23-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H2 Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm(chị H đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Thị H và anh Trần Đức V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện H2 Hà;
- Chi cục THADS huyện H2 Hà;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

